

Bản án số: 57/2024/DSST

Ngày: 23-7-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Quân
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc G1, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt mà không phải do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2022, ông Trần Ngọc G1 mua vật liệu xây dựng (gạch ốp lát) của anh G và có nợ anh G số tiền là 11.237.000đ (Mười một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Do ông G1 không trả nên anh G đã gọi điện thoại, nhắn tin và đến nhà của ông G1 để đòi ông G trả nợ thì ông G1 chuyển khoản trả cho anh G số tiền 3.000.000đ. Ông G1 hứa sẽ chuyển khoản trả tiếp nhưng không thực hiện. Đến

ngày 18/01/2023, anh G tiếp tục đến nhà ông G1 để đòi ông G1 trả phần nợ còn lại thì ông Giàu c làm biên nhận nợ số tiền 8.200.000đ, ông G1 hứa mỗi tháng trả 2.700.000đ, trả trong 03 tháng, đến hết tháng 02 2023 AL sẽ trả hết số nợ. Tuy nhiên, sau đó ông G1 không thực hiện trả tiền nợ như đã thỏa thuận. Anh G đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu ông G1 trả tiền nhưng ông G1 vẫn không trả. Do đó, anh G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Giàu c nghĩa vụ trả cho anh G số tiền nợ là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Trần Ngọc G1: Ông G1 vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của anh G.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ông G1 trả số tiền nợ gốc là 8.200.000đ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hoàng G khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc G1, cư trú tại ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

[2] Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Ông Trần Ngọc G1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn Nguyễn Hoàng G khởi kiện bị đơn Trần Ngọc G1, yêu cầu ông G1 thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng mua bán. Nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ông G1 ký nhận nợ của anh G số tiền là 8.200.000đ và các tin nhắn hứa hẹn việc trả nợ của ông G1. Như vậy, có cơ sở xác định ông G1 còn nợ anh G số tiền là 8.200.000đ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông G1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Nhưng đều vắng mặt và

cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phủ nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc 8.200.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 357, 430, 434, 440 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng G: Buộc ông Trần Ngọc G1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hoàng G số tiền nợ gốc là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1. Anh Nguyễn Hoàng G không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003463, ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

3.2. Ông Trần Ngọc G1 phải chịu 410.000đ (Bốn trăm mười nghìn đồng) án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh